

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH MTV

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101216069,
đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 12 tháng 07 năm 2023)



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NADA

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VINATABA)

Trụ sở chính: Số 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Website: www.vinataba.com.vn

Điện thoại: 84-24-38265778

Fax: 84-24-38265777

TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NADA

Trụ sở chính: Số 3 đường Thái Bình, Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Website: www.nada.com.vn

Điện thoại: 022 8364 9521

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VIETINBANK SECURITIES)

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Website: www.vbse.vn

Điện thoại: 024 39741771

Fax: 024 39741760

Hà Nội, tháng 10 năm 2025

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	7
2. Tổ chức có cổ phần của vốn được chuyển nhượng.....	7
3. Tổ chức tư vấn.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM	8
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG. 10	
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NADA).....	16
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	16
1.1. Thông tin chung.....	16
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	17
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	18
2.1. Cơ cấu tổ chức.....	18
2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty.....	18
3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông	21
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm hiện tại	22
3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty thời điểm hiện tại	22
3.3. Quá trình thay đổi vốn điều lệ	22
4. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	23
4.1. Công ty mẹ.....	23
4.2. Công ty liên kết, Công ty con.....	23
5. Tình hình lao động của Công ty	23
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất	24
6.1. Tình hình tài chính của Công ty	25

6.2. Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty.....	26
6.3. Hàng tồn kho của Công ty.....	27
6.4. Tình hình tài sản cố định của Công ty	27
6.5. Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty	28
7. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty	29
8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	30
9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	31
10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của Công ty.....	33
11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn.....	33
12. Các thông tin, rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong tương lai	33
13. Thông tin khác.....	34
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	35
1. Loại cổ phần	35
2. Mệnh giá	35
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng.....	35
4. Giá khởi điểm đấu giá	35
5. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp:	35
6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm	35
7. Phương thức chuyển nhượng vốn	35
8. Tổ chức đấu giá	36
9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	36
10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	36
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	36
12. Đối tượng tham gia mua cổ phần	37
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	37
14. Các loại thuế có liên quan	37
15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin,	

chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này).....	38
VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	39
VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	40
1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng.....	40
2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng.....	40
3. Tổ chức tư vấn.....	40
4. Tổ chức thẩm định giá.....	40
5. Tổ chức đấu giá.....	40
IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	40
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	42

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025;

Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/08/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;

Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020; số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 và số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ);

Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Quyết định số 608/QĐ-UBQLV ngày 25/10/2023 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam;

Quyết định số 756/QĐ – UBQLV ngày 20/12/2023 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025;

Công văn số 2240/UBQLV-CN ngày 02/10/2024 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp về việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty mẹ - Vinataba tại Công ty cổ phần DALATBECO, Công ty cổ phần Bia NaDa, Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket;

Nghị quyết số 344/NQ-TLVN ngày 15/10/2025 về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Bia NaDa;

Báo cáo Thẩm định giá số 040925.005/BCTĐ.KT7 ngày 04/09/2025 kèm theo Chứng thư Thẩm định giá số 014/2025/0409.001.KT7 ngày 04/09/2025 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ban hành;

Báo cáo Tư vấn giá khởi điểm chuyển nhượng vốn góp số 050925.009/BCTV.KT7 ngày 05/09/2025;

Các văn bản pháp luật khác có liên quan;

II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

- Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM**
- Ông: **Hồ Lê Nghĩa** Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng thành viên**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phần của vốn được chuyển nhượng

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NADA**
- Ông: **Nguyễn Thanh Hưng** Chức vụ: **Giám đốc**

Công ty cổ phần Bia NaDa xác nhận rằng Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông hoặc tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
- Ông **Phạm Ngọc Hiệp** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 32/2025/GUQ-CKCT do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 17/03/2025)

Bản Công Bố Thông Tin này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phần do VietinBank Securities tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ số 31/2025/TVTC/CKCT07 - VINATABA ngày 28/08/2025 giữa Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (VINATABA) và Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam. Trong phạm vi thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin, số liệu do Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và Công ty cổ phần Bia NaDa cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- | | |
|--|--|
| - Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: | Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam – Công ty TNHH Một thành viên |
| - Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: | Công ty cổ phần Bia Nada |
| - Bản công bố thông tin: | Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán |
| - Điều lệ: | Điều lệ của Công ty cổ phần Bia NaDa đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Bia NaDa thông qua |
| - Vốn điều lệ: | Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty |
| - Cổ phần: | Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau |
| - Cổ phiếu: | Chứng chỉ do Công ty cổ phần Bia NaDa phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Bia NaDa. |

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- | | |
|--|--|
| - BCTC | Báo cáo tài chính |
| - BKS | Ban kiểm soát |
| - ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| - ĐKKD | Đăng ký kinh doanh |
| - HĐQT | Hội đồng Thành viên |
| - HĐQT | Hội đồng quản trị |
| - Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam/ VINATABA | Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam – Công ty TNHH Một thành viên |
| Công ty/ NADACO/ Bia NaDa | Công ty cổ phần Bia Nada |
| - TNHH | Trách nhiệm hữu hạn |
| - TSCĐ | Tài sản cố định |
| - PCCC | Phòng cháy chữa cháy |
| - UBND | Ủy ban nhân dân |

- GCN QSD Giấy chứng nhận quyền sử dụng
- TP Thành phố
- CBNV Cán bộ nhân viên

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản luật khác có liên quan.

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng

- Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
- Tên Tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL TOBACCO CORPORATION
- Tên viết tắt: VINATABA
- Trụ sở chính: Số 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.
- Văn phòng Đại diện phía Nam: Số 126 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 024 3826 5778
- Fax: 024 3826 5777
- Website: www.vinataba.com.vn

Logo



- Giấy chứng nhận ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101216069 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 12 tháng 07 năm 2023
- Vốn điều lệ: 7.163.624.443.631 đồng (*Bảy nghìn một trăm sáu mươi ba tỷ sáu trăm hai mươi tư triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi một đồng*)
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Lê Nghĩa** – Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**
Ông **Hà Quang Hòa** – Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Ngành nghề kinh doanh:
 - a) Ngành nghề kinh doanh chính của VINATABA là: (i) sản xuất, kinh doanh thuốc lá, nguyên phụ liệu thuốc lá, đầu tư trồng cây thuốc lá và (ii) đầu tư tài chính vào công ty con có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, kinh doanh thuốc lá, nguyên phụ liệu thuốc lá, đầu tư trồng cây thuốc lá.
 - b) Kinh doanh những ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật:
Các ngành nghề đăng ký theo kinh doanh bao gồm:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
2	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
3	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
4	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
5	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
6	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
7	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781
8	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
9	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
10	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
11	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Chi tiết: - Đầu tư trồng, sơ chế, chế biến nguyên liệu thuốc lá - Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu thuốc lá và thực phẩm	8299
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Chi tiết: Kinh doanh, mua bán máy móc, thiết bị thuốc lá	4659
14	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Chi tiết: Dịch vụ phân tích, giám định và thử nghiệm đối với ngành thuốc lá	7120

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
15	Xử lý hạt giống để nhân giống Chi tiết: Lưu giữ, bảo tồn, tuyển chọn, chọn tạo, sản xuất và kinh doanh hạt giống thuốc lá (Nhân chăm sóc giống cây thuốc lá; Xử lý hạt giống để nhân giống)	0164
16	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh hạt giống thuốc lá	4620
17	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
18	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
19	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
20	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
21	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
22	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
23	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
24	Sản xuất đường	1072
25	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
26	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
27	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
28	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
29	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
30	Sản xuất rượu vang	1102
31	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
32	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
33	Bán buôn thực phẩm	4632
34	Bán buôn đồ uống	4633

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
35	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
36	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Dạy nghề ngắn hạn các ngành nghề thuộc lĩnh vực trồng, chế biến nguyên liệu thuốc lá và sản xuất thuốc lá điếu, công nghiệp thực phẩm; - Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng về: chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, kinh doanh, kỹ thuật, công nghệ, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tin học, ngoại ngữ; - Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động; - Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tay nghề công nhân	8559
39	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
40	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
41	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp <i>Chi tiết: Trồng trọt, chăn nuôi</i>	0150
44	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
45	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
46	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu</i>	5229

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
	(đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	
47	Cung ứng lao động tạm thời	7820
48	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
49	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 05 tháng 4 năm 1985, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 108-HĐBT về việc thành lập Liên hiệp các Xí nghiệp Thuốc lá Việt Nam. (Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam) trên cơ sở hợp nhất các xí nghiệp thuốc lá của Bộ Công nghiệp thực phẩm và các địa phương nhằm tổ chức quản lý ngành thuốc lá theo đầu mối, thực hiện chương trình mục tiêu sản xuất thuốc lá của nhà nước. Sự ra đời của Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam đánh dấu một bước chuyển biến mới về phương thức quản lý và trở thành một mô hình đầu tiên về quản lý ngành đối với toàn ngành thuốc lá Việt Nam.

- Bộ Công nghiệp nhẹ đã ra quyết định số 1007/CNn-TCLĐ ngày 31 tháng 10 năm 1992 về việc chuyển đổi tổ chức và hoạt động của Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam thành Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, trực thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ.

- Ngày 29 tháng 4 năm 1995, Chính phủ ra Quyết định số 254/TTg về việc thành lập Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, một trong 17 Tổng công ty 91 của Nhà nước, trực thuộc Chính phủ. Đây là mô hình tập đoàn kinh tế lớn, đa ngành, trong kinh tế quốc doanh. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam theo mô hình Tổng công ty Nhà nước ra đời là một bước tiến mới trong lịch sử phát triển của ngành thuốc lá Việt Nam.

- Đối với ngành thuốc lá, ngày 12 tháng 5 năm 1999, Chính phủ ban hành Chỉ thị số 13/1999/CT-TTg về việc chấn chỉnh sắp xếp sản xuất kinh doanh ngành thuốc lá và Quyết định số 175/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 1999 về việc dán tem thuốc lá sản xuất trong nước có tác dụng hạn chế việc sản xuất thuốc lá lậu, thuốc lá giả, tăng thu ngân sách Nhà nước. Ngày 22 tháng 10 năm 2001, Chính phủ ra Nghị định số 76/2001/NĐ-CP về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá khẳng định Nhà nước độc quyền sản xuất thuốc lá, chấm dứt tình trạng sản xuất thuốc lá tràn lan. Một số doanh nghiệp không đủ tiêu chí hoạt động trong ngành thuốc lá cần giải thể và sáp nhập. Tất cả quyết định trên của Chính phủ đã chấn chỉnh lại toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực thuốc lá, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thuận lợi cho hoạt động của các xí nghiệp thuốc lá.

- Ngày 01 tháng 01 năm 2006, theo Quyết định số 327/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 23 tháng 06 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 10 tháng 11 năm 2018, Bộ Công Thương và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thống nhất ký Biên bản chuyển giao quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn

nhà nước tại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam từ Bộ Công Thương về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Bộ Tài chính và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thống nhất ký Biên bản chuyển giao quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại 18 tập đoàn, tổng công ty (trong đó có Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam) từ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Bộ Tài chính. Vốn điều lệ hiện nay của Tổng công ty là 7.163.624.443.631 đồng, đây là mức vốn điều lệ được phê duyệt theo Quyết định số 12518/QĐ - BCT ngày 16 tháng 11 năm 2015.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn) là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Bia NaDa, hiện đang sở hữu 385.350 cổ phần tương ứng với 3.853.500.000 đồng tính theo mệnh giá, chiếm 12,85% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Bia NaDa.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Bia NaDa là **385.350 cổ phần** (chiếm tỷ lệ **12,85%** vốn điều lệ của Công ty cổ phần Bia NaDa).

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NADA)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp Công ty cổ phần Bia NaDa
- Tên viết tắt NADA BEER JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính Số 3 đường Thái Bình, Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
- Điện thoại 02283649521
- Website www.nada.com
- Vốn thực góp (đến ngày 31/12/2024) 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Số 0600312723 do Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 10/03/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 19/08/2025
- Cổ phiếu quỹ 44.110 cổ phiếu
- Mệnh giá 10.000 đồng
- Loại cổ phần Cổ phần phổ thông
- Người đại diện theo pháp luật Ông **Nguyễn Thanh Hưng** – Chức vụ: **Giám đốc**
- Hoạt động kinh doanh chính Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : Kinh doanh nhà nghỉ, nhà khách	5510
2	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì Chi tiết Sản xuất bao bì bằng giấy, bì.	1702
3	Dịch vụ liên quan đến in	1812
4	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, dịch vụ ăn uống	5610
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
7	Sản xuất rượu vang	1102

STT	Tên ngành	Mã ngành
8	In ấn	1811
9	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết. Sản xuất nước đá	3530
10	Sản xuất bia và mạch nha ủ lên men	1103 (Chính)
11	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết : Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà xưởng kho bãi.	6810
13	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
14	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (trừ hoạt động của các sân nhảy, vũ trường)	9312
15	Hoạt động thể thao khác (trừ hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua)	9319
16	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và không kinh doanh trò chơi có thưởng, cá cược, đánh bạc, quây bar)	9329

(Nguồn: Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký Doanh nghiệp)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Bia NaDa là xưởng kem đá thuộc quản lý Nhà nước, thành lập ngày 12 tháng 5 năm 1960, chuyên sản xuất kem và nước đá phục vụ nhu cầu ướp lạnh và tiêu dùng trong tỉnh Nam Định. Đến tháng 6 năm 1968, đơn vị đổi tên thành Xí nghiệp Thực phẩm 01/6 dưới sự quản lý của Sở Công nghiệp. Ngày 12 tháng 8 năm 1988, UBND tỉnh Hà Nam Ninh quyết định đổi tên thành Nhà máy Thực phẩm Công nghiệp, đánh dấu bước chuyển từ cơ sở sản xuất nhỏ sang mô hình nhà máy.

Ngày 24 tháng 11 năm 1992, UBND tỉnh Nam Hà ra quyết định thành lập Nhà máy Thực phẩm Công nghiệp; từ 01 tháng 01 năm 1994, nhà máy được xếp hạng IV theo quyết định của UBND tỉnh. Đến 13 tháng 12 năm 1995, thực hiện Quyết định số 1449/QĐUB của UBND tỉnh Nam Hà, Công ty đổi tên thành Công ty Thực phẩm Công nghiệp; từ 01 tháng 8 năm 1998, doanh nghiệp được nâng hạng từ hạng IV lên hạng II, phản ánh quy mô và năng lực sản xuất tăng lên trong giai đoạn này.

Từ năm 1994 doanh nghiệp bắt đầu lắp đặt dây chuyền và chuyển sang sản xuất bia (với sự hỗ trợ chuyên môn từ Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và cơ quan kế hoạch – đầu tư địa phương).

Năm 1995, công ty đầu tư mới dây chuyền công nghệ để mở rộng năng lực sản xuất bia, tạo tiền đề cho mảng đồ uống trở thành hoạt động trọng tâm trong các năm sau.

Ngày 23 tháng 12 năm 2002, UBND tỉnh Nam Định ban hành Quyết định số 3211/2002/QĐ-UB chuyển Công ty Thực phẩm Công nghiệp Nam Định thành công ty cổ phần với tên Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghiệp Nam Định.

Tháng 7 năm 2008, công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghiệp Nam Định thành Công ty Cổ phần Bia NaDa (NaDa Beer Joint Stock Company), chính thức định vị thương hiệu bia NaDa làm hạt nhân chiến lược. Trong các năm sau đó, doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất bia, đồng thời phát triển các đơn vị trực thuộc như Nhà máy Bia NaDa (địa chỉ số 3 đường Thái Bình, TP. Nam Định), Xí nghiệp Dịch vụ – Bao bì (đường Giải Phóng, TP. Nam Định) và Nhà máy Đồ uống tổng hợp (KCN Hòa Xá).

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bia NaDa)

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

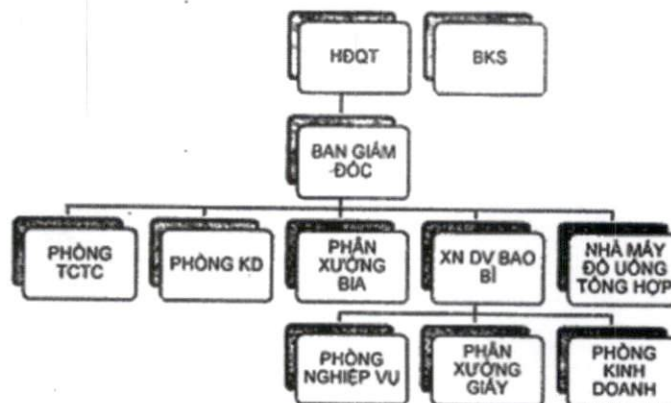
2.1. Cơ cấu tổ chức

Công ty Cổ phần Bia NaDa được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị: 07 thành viên
- Ban Kiểm soát: 03 thành viên
- Giám đốc

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

Công ty Cổ phần Bia NaDa thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình đặc điểm kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần, sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:



(Nguồn: Công ty Cổ phần Bia NaDa)

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

❖ **Hội đồng quản trị**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm lập báo cáo này là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty thời điểm hiện tại:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông: Bùi Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông: Trần Lê Minh	Thành viên HĐQT – Đại diện phần vốn của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam
3	Ông: Ngô Cảnh Dương	Thành viên HĐQT
4	Ông: Nguyễn Thanh Hưng	Thành viên HĐQT
5	Ông: Trần Văn Lâm	Thành viên HĐQT
6	Ông : Vũ Minh Mạnh	Thành viên HĐQT
7	Ông: Vũ Đình Bách	Thành viên HĐQT

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty thời điểm hiện tại:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông: Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông: Nguyễn Hồng Trương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông: Đinh Phú Trường	Thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ban Giám đốc**

Nhiệm kỳ của Giám đốc là không quá năm 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số

nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám đốc trực tiếp chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, trực tiếp điều hành và quản lý mọi hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật

Danh sách Ban Giám đốc của Công ty thời điểm hiện tại:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông: Nguyễn Thanh Hưng	Giám đốc

❖ **Các phòng ban của Công ty**

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc HĐQT và Ban Giám đốc trong các lĩnh vực liên quan và trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua hoặc phê duyệt.

⚙ **Phòng Tổ chức - tài chính**

➤ **Tổ chức**

- Thực hiện chức năng quản lý và điều hành các hoạt động liên quan đến công tác nhân sự, tài chính.
- Xây dựng cơ chế tiền lương, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, quy hoạch cán bộ sao cho phù hợp với điều kiện hoạt động của mỗi bộ phận nhằm khuyến khích người lao động quan tâm đến hiệu quả sản xuất ;
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Nghiên cứu xây dựng các Quy trình, Quy chế theo sự phân công của Giám đốc;
- Nghiên cứu vận dụng và triển khai thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước đối với người lao động như: Chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BHLĐ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, chế độ sử dụng lao động nữ, chế độ học tập, hội họp, thi nâng bậc, nâng lương...;
- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ theo quy định của Công ty;
- Chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ công tác hội họp, tiếp khách;
- Tiếp nhận chuyển giao, lưu trữ, bảo quản công văn giấy tờ, tài liệu đi và đến, đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời, bảo mật, đúng thủ tục đối tượng và địa chỉ;
- Quản lý tài sản, các trang thiết bị văn phòng, phương tiện đưa rước, các tiện nghi phục vụ tiếp tân, hội nghị...

➤ **Tài chính**

- Thực hiện hạch toán kinh tế, công tác tài chính, kế toán đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng và dự toán kế hoạch kinh doanh;

- Giúp Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty trong việc chấp hành các quy định về tài chính, tín dụng, chế độ kế toán của Nhà nước cũng như của Công ty;
- Bảo đảm đáp ứng đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và Quy chế tài chính của Công ty;
- Huy động và quản lý vốn đầu tư:
 - + Huy động vốn trung hạn, dài hạn để đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh;
 - + Xây dựng phương án tích lũy từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh;
 - + Huy động vốn ngắn hạn để đầu tư sản phẩm xuất kinh doanh;
 - + Hạn mức lưu động vốn vay ngân hàng;
 - + Huy động bằng nguồn vốn khác: Huy động vốn của Cán bộ công nhân viên – Người lao động theo đúng Quy chế Tài chính đã được Hội đồng quản trị phê duyệt
- Quản lý chặt chẽ các khoản nợ Công ty cho các đơn vị vay.

⚡ Phòng Kinh doanh

Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong các lĩnh vực cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch phát triển thị trường và kinh doanh các sản phẩm bia, bao bì của Công ty.
- Thực hiện hiệu quả kế hoạch kinh doanh đã được phê duyệt.
- Phát triển nguồn khách hàng cho công ty bao gồm chăm sóc khách hàng hiện có và mở rộng khách hàng mới.

⚡ Phân xưởng bia

- Thực hiện các công đoạn trong quy trình sản xuất bia;
- Quản lý, vận hành và bảo trì dây chuyền, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất bia;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm bia theo tiêu chuẩn đã định;
- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu đầu vào;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh trong khu vực sản xuất.

⚡ Nhà máy đồ uống tổng hợp

- Sản xuất các loại đồ uống;
- Nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm đồ uống mới;

⚡ Xí nghiệp dịch vụ bao bì

- Thực hiện công tác sản xuất in ấn và kinh doanh bao bì giấy carton.
- Quản lý an toàn lao động, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO

(Nguồn: NADACO)

3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm hiện tại

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm hiện tại

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị cổ phần nắm giữ tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ trọng/Vốn Điều lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước (Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)	385.350	3.853.500.000	12,85
2	Bùi Văn Thanh	204.678	2.046.780.000	6,82
3	Bùi Thị Thu Loan	209.570	2.095.700.000	6,98
4	Bùi Thị Bích Ngọc	187.600	1.876.000.000	6,25
5	Vũ Đình Bách	187.962	1.879.620.000	6,26
6	Vũ Minh Mạnh	209.800	2.098.000.000	6,99
	Tổng cộng	1.384.960	13.849.600.000	46,15

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bia NaDa)

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty thời điểm hiện tại

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông Công ty thời điểm hiện tại

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/VĐL
I	Cổ đông trong nước	286	3.000.000	100%
-	Tổ chức	01	385.350	12,85%
	<i>Doanh nghiệp nhà nước</i>	01	385.350	12,85%
+	<i>Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam</i>		385.350	12,85%
-	Cá nhân	285	2.570.540	85,68%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0,00%
-	Tổ chức	0	0	0,00%
-	Cá nhân	0	0	0,00%
III	Cổ phần quỹ	-	44.110	1,47%
	Tổng cộng	286	3.000.000	100,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bia NaDa)

3.3. Quá trình thay đổi vốn điều lệ

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Vốn điều lệ Công ty tại thời điểm thực hiện theo Quyết định số 3211/QĐUB của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ngày 23 tháng 12 năm 2002 về việc cổ phần hóa là: 6.051.000.000 đồng:

- Tháng 12 năm 2006, Công ty nâng vốn điều lệ lên 10.000.000.000 đồng
- Tháng 3 năm 2011, Công ty nâng vốn điều lệ lên 25.421.110.000 đồng.
- Tháng 9 năm 2012, Công ty nâng vốn điều lệ lên 30.000.000.000 đồng

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bia NaDa)

4. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

4.1. Công ty mẹ

Không có

4.2. Công ty liên kết, Công ty con

Không có

5. Tình hình lao động của Công ty

Tại 30/06/2025, số lượng lao động là 133 người, với cơ cấu như sau:

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại 30/06/2025

STT	Diễn giải	Số người
1	Phân loại theo trình độ chuyên môn	133
	+ Có trình độ đại học và trên đại học	30
	+ Có trình độ cao đẳng, trung cấp	60
	+ Lao động nghề, chưa qua đào tạo	43
2	Phân loại theo giới tính	133
	+ Nam	81
	+ Nữ	52
	Tổng cộng	133

(Nguồn: NADACO)

Công ty thực hiện chính sách lương, thưởng, các chế độ phụ cấp, phúc lợi theo Quyết định số 17/2023/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy chế trả lương đối với cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần Bia NaDa”; cán bộ nhân viên được chi trả các khoản đúng quy định, thời gian; thu nhập tăng lên, đời sống của cán bộ nhân viên ngày được nâng lên. Việc thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm luôn được quan tâm, Công ty bố trí cán bộ nhân viên đủ điều kiện, năng lực vào các vị trí lãnh đạo để phát huy hết khả năng của mỗi người.

Đồng thời Công ty thường xuyên cử cán bộ nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, qua đó nâng cao trình độ chuyên môn nhằm góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của Công ty.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất

Bảng 1. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2023 – 6 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm (%)	30/06/2025
	(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$	
Tổng tài sản	59.513	67.761	13,86	64.313
Doanh thu thuần	84.416	84.229	-0,22	41.151
Giá vốn hàng bán	74.809	76.330	2,03	35.726
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(683)	(4.178)	-	143
Lợi nhuận khác	2.776	5.006	80,33	3.218
Lợi nhuận trước thuế	2.093	827	-60,49	3.361
Lợi nhuận sau thuế	1.603	827	-48,41	2.719
Tỷ lệ cổ tức (%)	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

❖ **Ý kiến tổ chức kiểm toán độc lập trên Báo cáo tài chính năm 2024 theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 30/BCTC-TC ngày 18/03/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An**

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia NaDa tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

❖ **Ý kiến tổ chức kiểm toán độc lập trên Báo cáo tài chính năm 2024 theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 64/BCKT-TC ngày 27/03/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán TTP**

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia NaDa tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

6.1. Tình hình tài chính của Công ty

Bảng 2. Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm (%)	30/06/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100$	
I	Tổng giá trị tài sản	59.513	67.761	13,86%	64.313
1	Tài sản ngắn hạn	46.787	47.612	1,76%	41.169
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	7.727	10.885	40,87%	6.414
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	17.194	19.790	15,10%	18.938
-	Hàng tồn kho	21.797	16.853	-22,68%	15.768
-	Tài sản ngắn hạn khác	70	83	18,57%	49
2	Tài sản dài hạn	12.726	20.149	58,33%	23.144
-	Tài sản cố định	10.647	8.651	-18,75%	21.659
-	Tài sản dở dang dài hạn	1.361	10.048	638,28%	-
-	Tài sản dài hạn khác	718	1.450	101,95%	1.484
II	Tổng cộng nguồn vốn	59.513	67.761	13,86%	64.313
1	Nợ phải trả	35.705	43.125	20,78%	36.958
-	Nợ ngắn hạn	23.759	31.639	33,17%	25.672
2	Vốn chủ sở hữu	23.808	24.635	3,47%	27.355
-	Vốn góp của chủ sở hữu	30.000	30.000	-	30.000
-	Thặng dư vốn cổ phần	57	57	-	57

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm (%)	30/06/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100$	
-	Cổ phiếu quỹ	(441)	(441)	-	(441)
-	Quỹ đầu tư phát triển	7.384	7.384	-	7.384
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(13.192)	(12.365)	-6,27%	(9.645)

*Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

6.2. Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty

Bảng 3. Công nợ phải thu ngắn hạn giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	15.745	17.115	18.405
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	140	2.322	229
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	724	480	480
3	Phải thu ngắn hạn khác	632	556	506
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(48)	(682)	(681)
Tổng cộng		17.194	19.790	18.938

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

Công nợ phải thu của Bia NaDa qua các năm tập trung chủ yếu tại khoản mục Phải thu Ngắn hạn của khách hàng, nhóm khách hàng phải thu chính của Công ty chi tiết như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Công ty TNHH may T&C	1.463	1.623	1.803
2	Jiaxing (HongKong) International Invesment Limited	1.048	1.441	1.048

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
3	Công ty Cổ phần Nam Tiệp	1.158	1.166	1.106
4	Công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturig Bảo Minh	911	1.026	712
5	Phải thu khách hàng khác	11.165	11.859	13.736
Tổng cộng		15.745	17.115	18.405

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

6.3. Hàng tồn kho của Công ty

Bảng 4. Hàng tồn kho giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Nguyên liệu, vật liệu	16.540	13.626	11.273
2	Công cụ, dụng cụ	986	905	926
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.016	1.080	2.548
4	Thành phẩm	1.242	3.255	1.021
Tổng cộng		21.797	16.853	15.768

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và thương mại nên tỷ trọng hàng tồn kho cũng chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng tài sản ngắn hạn. Nguyên vật liệu chiếm giá trị lần lượt tại 2023 và 2024 là 16.540 triệu đồng và 13.626 triệu đồng, chiếm tỷ trọng lần lượt là 75,88% và 80,52% của Hàng tồn kho. Tại thời điểm 30/06/2025, giá trị nguyên liệu, vật liệu là 11.273 triệu đồng, tương đương 71,49% Hàng tồn kho.

6.4. Tình hình tài sản cố định của Công ty

Bảng 5. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
1	Nhà cửa vật kiến trúc	63.264	19.130	30,24

STT	Chi tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
2	Máy móc, thiết bị	141.752	2.151	1,52
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.824	-	-
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.303	-	-
	Tổng cộng	209.144	21.281	10,18

Nguồn: BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

6.5. Tài sản cơ bản dở dang dài hạn

Bảng 6. Tài sản cơ bản dở dang dài hạn giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
	Xây dựng cơ bản dở dang	16.540	13.626	-
1	Chi phí dở dang dài hạn	1.361	10.048	-
	Tổng cộng	21.797	16.853	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

Đây là chi phí liên quan đến việc thực hiện dự án Thi công xây dựng Nhà xưởng 1 tại Nhà máy đồ uống tổng hợp địa chỉ tại Lô M10, Khu Công nghiệp Hòa Xá, Xã Lộc Hòa, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (địa chỉ cũ). Tại thời điểm 30/06/2025, giá trị dở dang này hiện đang không còn.

6.6. Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty

Bảng 7. Tình hình các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm (%)	30/06/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100$	
I	Nợ phải trả	35.705	43.125	20,78%	36.958
1	Nợ ngắn hạn	23.759	31.639	33,17%	25.672

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm (%)	30/06/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100$	
-	Phải trả người bán ngắn hạn	4.618	2.844	-38,41%	5.986
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	207	10.665	5052,17%	7.238
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	835	1.305	56,29%	2.936
-	Phải trả người lao động	932	877	-5,90%	855
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	454	784	72,69%	175
-	Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	-	231
-	Phải trả ngắn hạn khác	472	436	-7,63%	527
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (**)	14.495	13.656	-5,79%	7.260
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.747	1.070	-38,75%	464
2	Nợ dài hạn	11.946	11.487	-3,84%	11.286
-	Phải trả dài hạn khác	11.946	11.487	-3,84%	11.286

*Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số liệu thành phần do nguyên tắc làm tròn

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

7. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Bảng 8. Tình hình sử dụng đất đai thuộc sở hữu của Công ty tại 30/06/2025

STT	Địa chỉ thửa, đất	Diện tích (m ²)	Số Giấy chứng nhận	Mục đích sử dụng đất/Hiện trạng sử dụng	Thời hạn sử dụng đất
1	Số 3 đường Thái Bình, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	18.477,4	AK920712	Sản xuất bia	15/10/2043
2	Số 586 đường Giải Phóng, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình	13,621,7	AC 667383 AC 667384	Sản xuất bao bì giấy	Đến khi TP Nam Định thực hiện quy hoạch
3	Lô M10 KCN Hòa Xá, phường Lộc Hòa, tỉnh Ninh Bình	31.592	S001315	Sản xuất bao bì giấy, bia, cho thuê kho	49 năm kể từ ngày 26/08/2003
4	Xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình	3452,5	P484205	Xây nhà nghỉ cho CBCNV	Thuê 50 năm kể từ ngày 27/01/2000
5	Lô M10 KCN Hòa Xá, phường Lộc Hòa, tỉnh Ninh Bình	4.734	AC533168	Hồ xử lý nước thải	Thuê 47 năm kể từ ngày 14/11/2005
Tổng cộng		58.255,9			

Nguồn: NADACO

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,97	1,5
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,05	0,97
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả/ Tổng tài sản) (lần)	60%	63,64%

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu) (lần)	149,98%	175,05%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	3,46	3,95
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	1,38	1,32
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,90%	0,98%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	6,96%	3,42%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	2,62%	0,09%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần	5,4%	2,76%

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty NADACO)

9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 9. Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	
	Giá trị (triệu đồng)	Giá trị (triệu đồng)	Tăng/ giảm (%)
	(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$
Doanh thu thuần (triệu đồng)	84.229	100.000	18,72%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	827	600	-27,45%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (*)	0,98%	0,60%	-0,38%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn cổ phần (*)	2,76%	2%	-0,76%
Vốn cổ phần (*)	30.000	30.000	-

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	
	Giá trị	Giá trị	Tăng/ giảm (%)
	(triệu đồng)	(triệu đồng)	$(3) = \frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$
	(1)	(2)	
Tỷ lệ chia cổ tức	-	-	-

(Nguồn: NADACO)

(*): ĐHĐCĐ không thông qua Kế hoạch về các chỉ tiêu này

Công ty Cổ phần Bia NaDa chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 nên chưa thông qua kế hoạch năm 2025.

❖ **Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận nêu trên**

Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần Bia NaDa có những biện pháp nhằm hướng tới việc đạt mục tiêu kinh doanh bao gồm:

➤ **Công tác tiêu thụ sản phẩm:**

- Giữ ổn định thị trường hiện có gồm (i) Việc vận chuyển giao hàng cần tiếp tục chấn chỉnh, các xe vận tải phải đảm bảo không làm ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm, thời gian giao hàng kịp thời, đúng số lượng yêu cầu (ii) Tăng cường việc phục vụ bia đến các điểm bán lẻ trong thành phố (iii) Tăng cường sự chăm sóc, giám sát, phát triển, mở rộng thị trường của đội ngũ cán bộ thị trường các cấp lãnh đạo Công ty, phòng ban phân xưởng và nhân viên phòng tiêu thụ.
- Phát triển thêm thị trường mới ở các vùng lân cận, chính sách bán hàng sẽ được Ban Lãnh đạo đưa ra một cách phù hợp, linh hoạt, chế độ đãi ngộ khách hàng theo sản lượng, vị trí,... Chú trọng quan tâm nhiều hơn đối với thị trường trong tỉnh.

➤ **Công tác sản xuất:**

- Duy trì ổn định và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm hơn để đáp ứng được yêu cầu khách hàng và phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng.
- Tiếp tục rà soát lại định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu, vật tư trong sản xuất, có chế độ thưởng, phạt, động viên để khuyến khích người lao động tiết kiệm chi phí trong sản xuất và nâng cao thu hồi. Máy móc, thiết bị được chăm sóc bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ đúng hướng dẫn
- Tăng cường đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy trình sản xuất để chất lượng sản phẩm đến tay người tiêu dùng ổn định và ở mức cao nhất có thể.

- Công tác tổ chức, quản lý doanh nghiệp
 - Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty cho phù hợp xu thế và thực tế nhưng vẫn đảm bảo sản xuất của Công ty.
 - Tìm các giải pháp để nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí trong sản xuất.
 - Chú trọng công tác đào tạo cán bộ và nhân viên có trình độ tay nghề.
- Công tác tài chính
 - Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thiện việc chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất ở các quầy và tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh ở những địa điểm mà hiện tại khai thác không hiệu quả.
 - Thực hành tiết kiệm chống lãng phí
 - Nâng cao chất lượng công tác ký kết hợp đồng kinh tế
 - Tính toán giá thành sản xuất để điều chỉnh giá bán các loại sản phẩm bia
 - Xem xét điều chỉnh đơn giá tiền lương cho từng bộ phận, công đoạn, trên nguyên tắc phần đầu đưa thu nhập người lao động lên trên mức lương tối thiểu vùng.
- Công tác đầu tư nhà xưởng, thiết bị, nguyên liệu, vật tư
 - Việc sửa chữa nhà xưởng, máy móc thiết bị, cải tạo vỏ, box, keg, tủ bảo quản,... là việc làm thường xuyên khi cần thiết thì mua sắm thêm để đáp ứng cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bia.
 - Đầu tư thêm nhà xưởng máy móc, thiết bị sản xuất bao bì carton.

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của Công ty

Không có.

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có

12. Các thông tin, rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong tương lai

Rủi ro nhu cầu thị trường: Nhu cầu tiêu thụ bia có thể suy giảm do thay đổi khẩu vị sang đồ uống không cồn/ít cồn, xu hướng sống lành mạnh, thu nhập khả dụng biến động hoặc các chiến dịch “đã uống rượu bia không lái xe”. Sự suy yếu kéo dài của cầu nội địa sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng, doanh thu và khả năng hấp thụ công suất.

Rủi ro cạnh tranh: Thị trường bia Việt Nam cạnh tranh cao với sự hiện diện của các doanh nghiệp quy mô lớn (nguồn lực thương hiệu, kênh phân phối, marketing mạnh) và các thương hiệu địa phương có lợi thế giá. Cạnh tranh có thể dẫn đến chiến tranh giá, tăng chi phí khuyến mại và thu hẹp biên lợi nhuận.

Rủi ro giá nguyên vật liệu: Giá malt đại mạch, hoa houblon, men, đường, nhôm lon, chai thủy tinh, nắp và vật tư bao bì biến động theo chu kỳ hàng hóa và tỷ giá. Việc tăng giá đầu vào đột ngột có thể không chuyển hết sang giá bán, gây áp lực biên gộp.

Rủi ro kênh phân phối và công nợ: Doanh nghiệp phụ thuộc vào hệ thống đại lý/nhà phân phối. Sự suy yếu tài chính của đối tác, tranh chấp chiết khấu, hoặc thay đổi chính sách phân phối có thể ảnh hưởng lưu thông hàng hóa, phát sinh công nợ quá hạn và chi phí thu hồi.

Rủi ro công nghệ và đổi mới bao bì. Thị hiếu bao bì (lon/chai/keg), xu hướng bền vững (giảm nhựa, tăng tái chế) thay đổi nhanh. Đầu tư công nghệ chậm trễ hoặc không phù hợp có thể làm sản phẩm kém hấp dẫn, hàng tồn tăng và biên lợi nhuận giảm.

13. Thông tin khác

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

385.350 cổ phần (chiếm tỷ lệ 12,85% tổng số lượng cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

4. Giá khởi điểm đấu giá

17.571.960.000 đồng/lô cổ phần (*Bằng chữ: Mười bảy tỷ năm trăm bảy mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*)

5. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp:

31/12/2024

6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Giá khởi điểm cổ phần bán đấu giá được xác định trên cơ sở:

- Báo cáo tư vấn giá khởi điểm số 050925.009/BCTV.KT7 ngày 05 tháng 09 năm 2025; Báo cáo thẩm định giá số 040925.004/BCTĐ.KT7 ngày 04 tháng 09 năm 2025 kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 014/2025/0409.001.KT7 ngày 04 tháng 09 năm 2025 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC lập. Theo đó, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đưa ra kết quả thẩm định giá theo phương pháp cụ thể như sau:

+ Phương pháp tài sản 45.600 đồng/cổ phần.

Thẩm định viên của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC xác định kết quả thẩm định giá Công ty cổ phần Bia NaDa được xác định theo phương pháp tài sản, giá cổ phần của Công ty cổ phần Bia NaDa tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là **45.534 đồng/cổ phần. Làm tròn 45.600 đồng/cổ phần.**

- Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

- Ngày 15 tháng 10 năm 2025, Hội đồng thành viên Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 344/NQ-TLVN về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Bia NaDa. Theo đó, giá khởi điểm được phê duyệt là 45.600 đồng/cổ phần, tương ứng giá khởi điểm cả lô cổ phần là 17.571.960.000 đồng/lô cổ phần.

7. Phương thức chuyển nhượng vốn

Phương thức chuyển nhượng vốn được Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam xác định trên cơ sở xem xét tình hình hoạt động doanh nghiệp và đánh giá ưu, nhược điểm của các phương thức chuyển nhượng vốn cổ phần; để phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp với mục đích là nhằm thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Bia NaDa theo Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025 đã được phê duyệt; thu hút các nhà đầu tư có năng lực tài chính mạnh, mong muốn kiểm soát và đồng hành lâu dài cùng doanh nghiệp; đồng thời, nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của VINATABA, Công ty cổ phần Bia NaDa và các nhà đầu tư, nâng cao hiệu quả chuyển nhượng vốn.

Theo đó, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã lựa chọn phương thức chuyển nhượng vốn:
Đấu giá công khai theo lô (01 lô).

8. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 P. Phan Chu Trinh, Trảng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.hnx.vn

Điện thoại: 024 3941 2626

Fax: 024 3934 7818

9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến trong Quý IV/2025, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn.

10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Bia NaDa do Tổ chức đấu giá ban hành.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP:

“Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc mở, sử dụng tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp Việt Nam khi doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chuyển nhượng vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán

Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, một số ngành nghề kinh doanh của Công ty thuộc các ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, cụ thể:

“Vận tải hàng hóa bằng đường bộ” – Mã ngành 4933

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Mã ngành 4933 hiện giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 51%. Hiện tại cơ cấu cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài tại NADACO là 0%. Như vậy Nhà đầu tư nước ngoài có quyền tham gia mua toàn bộ cổ phần chuyển nhượng của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty Cổ phần Bia NaDa

12. Đối tượng tham gia mua cổ phần

Các đối tượng tham gia đấu giá theo lô gồm:

❖ Đối với nhà đầu tư trong nước

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;
- Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

Cụ thể về đối tượng tham gia đấu giá theo lô được quy định tại Quy chế đấu giá do Tổ chức bán đấu giá ban hành, trên cơ sở phù hợp theo quy định tại Quy chế mẫu về bán đấu giá được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính.

❖ Đối với nhà đầu tư nước ngoài

Theo quy định của pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa áp dụng đối với Công ty cổ phần Bia NaDa là 51%. Do đợt chuyển nhượng vốn được thực hiện theo phương thức đấu giá công khai theo lô (cả lô tương ứng với 12,85% vốn điều lệ NADACO), do đó, Nhà đầu tư nước ngoài sẽ được đăng ký mua lô cổ phần trong đợt chuyển nhượng này.

❖ Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư

Cụ thể về đối tượng tham gia đấu giá theo lô được quy định tại Quy chế đấu giá do Tổ chức bán đấu giá ban hành, trên cơ sở phù hợp theo quy định tại Quy chế mẫu về bán đấu giá được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có

14. Các loại thuế có liên quan

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển

nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nghĩa vụ thuế của Công ty:

Công ty cổ phần Bia NaDa có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

Công ty cổ phần Bia NaDa tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...)

15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)

*** Hồ sơ đấu giá:**

Bộ hồ sơ đấu giá được công bố bao gồm:

- Quyết định số 756/QĐ –UBQLV ngày 20 tháng 12 năm 2023 ngày của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025;
- Nghị quyết số 344/NQ-TLVN ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Bia NaDa;
- Bản Công bố thông tin theo mẫu quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020;
- Tài liệu chứng minh Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam có số cổ phần bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành;
- Các tài liệu khác có liên quan

*** Phương tiện, địa điểm công bố thông tin**

Bộ hồ sơ đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:

- Trụ sở chính của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Công ty cổ phần Bia NaDa, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và Công ty cổ phần Bia NaDa có trụ sở chính (Ninh Bình);

- Website của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (<https://www.vinataba.com.vn>), Công ty cổ phần Bia NaDa (<http://nada.com.vn>), Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (<https://www.vbse.vn>) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (www.hnx.vn).

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 phê duyệt theo Quyết định số 756/QĐ – UBQLV ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 -2025. Theo đó, trong giai đoạn 2021 - 2025, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty cổ phần Bia NaDa;

Thu hồi vốn đầu tư của VINATABA tại Công ty cổ phần Bia NaDa ở mức tối đa, sử dụng nguồn vốn thu hồi cho hoạt động SXKD chính của Tổng công ty;

Như vậy việc chuyển nhượng phần vốn do VINATABA đầu tư tại Công ty cổ phần Bia NaDa là phù hợp với định hướng và chủ trương của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Bia NaDa chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông hoặc tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024 3826 5778
Fax: 024 3826 5777
Website: www.vinataba.com.vn

2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng

Công ty cổ phần Bia NaDa

Trụ sở chính: Số 3 đường Thái Bình, Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.
Website: <http://nada.com.vn>
Điện thoại: 02283649521

3. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities)

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân Đình, Thành phố Hà Nội.
Website: www.vbse.vn
Điện thoại: 024 3974 1771 Fax: 024 3974 1760

4. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 1 Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024 3783 2121 Fax: 024 3783 2122

5. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Website: www.hnx.vn
Điện thoại: 024 3941 2626 Fax: 024 3934 7818

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

- Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xây dựng một cách hợp lý và cân trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Bia NaDa, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam cung cấp và công bố thông tin. Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Bia NaDa và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà Tổng

công ty Thuốc lá Việt Nam với vai trò là một cổ đông của Công ty cổ phần Bia NaDa có được là trung thực, chính xác.

- Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

- Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN
CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM**


**K.T. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Diệu Hương

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NADA**


GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THANH HÙNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**


PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Hiệp